TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2019
V/v "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phùng Văn Thị** và ông **Phạm Mạnh Cường**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Khắc Bằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Ngọc A** - Sinh năm 1993
Địa chỉ: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Phạm Việt D** - Sinh năm 1988
Địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Phân trại 7, Trại giam T, Cục C10 - Bộ Công an *(địa chỉ; thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận)*.

Chị Anh có mặt, anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Chị Hà Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án cho được ly hôn với anh Phạm Việt D, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Cụ thể, theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hà Thị Ngọc A trình bày như sau: Chị và anh Phạm Việt D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 09/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ sống chung được thời gian ngắn thì mâu thuẫn do bất đồng tính cách, lối sống, tình cảm không hòa thuận nên đầu năm 2016 vợ chồng sống ly thân, chị về ở nhà bố mẹ đẻ tại xã Đ, huyện T. Năm 2017, anh D đã vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và hiện anh D đang chấp hành án tại Phân trại số 7, Trại giam T, Bộ Công an. (địa chỉ: thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận). Nay chị xác định tình cảm

của chị đối với anh D không còn vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Việt D.

- Về con chung: Chị và anh Phạm Việt D đã có với nhau 01 con chung là Phạm Quỳnh D, sinh ngày 08/10/2015. Hiện con chung đang được chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn và tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Phạm Việt D đang phải chấp hành hình phạt tù nên không thể có mặt tại phiên tòa, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và có lời khai thể hiện quan điểm như sau: Anh D xác nhận việc tự nguyện đăng ký kết hôn với chị Hà Thị Ngọc A vào năm 2015, vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì sống ly thân. Nay anh đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam T nên không thể chăm sóc vợ con vì vậy anh đồng ý ly hôn với chị Hà Thị Ngọc A.

- Về con chung: Anh D xác nhận anh và chị A có 01 con chung là Phạm Quỳnh D sinh ngày 08/10/2015. Sau khi ly hôn, anh D yêu cầu chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh D không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh bị đơn là anh Phạm Việt D đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải vụ án. Anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Ngọc A và anh Phạm Việt D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên vợ chồng chỉ sống chung được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Sau đó anh D đã phạm tội bị kết án phạt tù nhiều năm hiện đang phải chấp hành án tại Trại giam. Như vậy, vợ chồng đã không thể thực hiện được nghĩa vụ quan tâm chăm sóc nhau, hôn nhân hoàn toàn không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét yêu cầu ly hôn của cả hai bên là chính đáng, phù hợp Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị A và anh D đều xác nhận có 01 con chung là Phạm Quỳnh D, sinh ngày 08/10/2015, hiện đang được chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, còn anh D đang phải chấp hành án và có yêu cầu để cho chị A được trực tiếp nuôi con. Xét yêu cầu của các bên là phù hợp, bảo đảm được quyền lợi và sự phát triển toàn diện của con chung vì vậy vào thời điểm hiện tại, giao con chung cho chị A được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh D đang phải chấp hành án phạt tù và chị A không yêu cầu vì vậy trong vụ án này không buộc anh D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị A và anh D không yêu cầu vì vậy trong vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết mà sẽ giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Hà Thị Ngọc A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm, xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của chị Hà Thị Ngọc A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử**: Cho chị Hà Thị Ngọc A và anh Phạm Việt D được ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Ngọc A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Phạm Quỳnh D, sinh ngày 08/10/2015 (hiện con chung đang ở cùng chị Anh). Anh Phạm Việt D không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị Ngọc A phải nộp 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo "*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án"* số AA/2016/0001833 ngày 20/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện; tỉnh;
- UBND xã Đ;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Tuấn